

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYỄN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Quang Như và ông Phan Đức Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Th S, tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1967, tại: Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Th L (Đã chết); con bà: Phạm Thị M (Đã chết); vợ: Vương Thị Yến; con: Có 02 (Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/1985 bị Tòa án quân sự quân khu 4 xử phạt 08 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản riêng của công dân" (Bản án số 10/HSST); ngày 25/01/1994 bị TAND huyện C, Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân" (Bản án số 01/HSST)- Chấp hành xong ngày 16/12/1995; ngày 24/8/1998 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"(Án số

248/HSST)- Chấp hành xong ngày 30/4/2000. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2, Lê D S, tên gọi khác: không; sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1986, tại: Huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn HN, huyện H, tỉnh A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê D T (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th , sinh năm: 1956; vợ: Nguyễn Thị H ; con: Có 02 (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2007 của TAND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 07/HSST) - Chấp hành xong ngày 20/01/2012; ngày 15/12/2017 bị TAND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng (Quyết định số 26/QĐ- TA) - Chấp hành xong ngày 24/5/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

1, Chị Phan Thị Th ; Sinh năm: 1990; nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện H, tỉnh A Vắng mặt.

2, Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1981; nơi cư trú: Xóm T, Xã L, huyện NĐ, tỉnh A. Vắng mặt. (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Võ Thị H ; Sinh năm: 1972; nơi cư trú: Xóm 5, xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. (Có đơn xin xử vắng mặt).

2, Anh Nguyễn Mạnh H ; Sinh năm: 1972; nơi cư trú: Khối 7 thị trấn H, huyện HN, tỉnh A. Vắng mặt. (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Khánh L ; Sinh năm: 2000; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện NĐ, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/4/2021, Nguyễn Th S gọi điện cho một người đàn ông tên M ở khu vực cầu Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (*S chỉ biết*

tên, không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể cũng như không nhớ số điện thoại của người này) để hỏi mua ma túy. Khi M đồng ý, S đi xe Buýt lên gặp M ở gần trường Đặng Thúc Hứa (Thuộc xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An) để mua 04 gói ma túy (Hê rô in) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) với mục đích vừa để sử dụng và bán nếu có người hỏi mua. Mua xong ma túy, S bắt xe buýt về nhà và đem số ma túy vừa mua được cất giấu ở nhà bếp cũ của gia đình S. Cùng thời điểm trên, Lê D S đi bộ từ nhà ra đường 12/9 (Nay là đường tỉnh lộ 558C). Khi đi qua kiốt gội đầu của của chị Phan Thị Th ở khối 3, thị trấn HN, huyện H, tỉnh Nghệ An, S nhìn vào trong kiốt thấy có chiếc điện thoại di động bỏ trên ghế gội đầu, không có người ở đó. S liền đi vào trong kiốt lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Gold phía ngoài được ốp bằng vỏ màu vàng, bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đường quốc lộ 46A để bắt xe buýt lên huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An mua ma túy. Trên đường đi S sử dụng điện thoại Mobi star có số thuê bao 0923.621.681 gọi điện cho Nguyễn Th S theo số thuê bao 0966.008.275 để hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Hê rô in. Nguyễn Th S đồng ý và nói: “Lên nhà đi”. Điện thoại xong, Lê D S lấy chiếc điện thoại vừa trộm được của chị Phan Thị Thùy ra kiểm tra. Khi S mở vỏ ốp điện thoại ra thì thấy có 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được giấu trong vỏ ốp. S lấy hết số tiền đó cất trong túi quần. Còn Nguyễn Th S, sau khi nghe điện thoại của Lê D S xong thì đi xuống khu vực nhà bếp cũ lấy 02 gói ma túy ra. Sau khi lấy một ít ma túy trong 01 gói ra để sử dụng, phần ma túy còn lại S gói lại. Sau đó, S đem cả 02 gói ma túy (01 gói nguyên và 01 gói S đã dùng 01 ít) bỏ vào túi quần bên trái để bán cho Lê D S. Khi gần đến nhà Nguyễn Th S, Lê D S tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Th S và nói: “Em gần lên đến nơi rồi”. Nghe điện thoại xong, Nguyễn Th S cầm 02 gói ma túy đi ra khu vực nghĩa trang gần nhà, thì thấy Lê D S trên xe Buýt xuống. Gặp nhau, Lê D S nói: “Lấy cho em cấy ba trăm” và đưa cho Nguyễn Th S 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Th S cầm tiền rồi đưa cho Lê D S 01 gói ma túy (Gói ma túy mà Nguyễn Th S đã sử dụng trước đó một ít). Bán ma túy xong, Nguyễn Th S thấy Lê D S cầm một chiếc điện thoại cảm ứng (Chiếc điện thoại mà Lê D S vừa trộm cắp được) nên Nguyễn Th S nói: “Bữa ni có cấy điện thoại đẹp hầy”. Lê D S nói: “Rửa anh đổi điện thoại cho em lấy một gói năm trăm”. Nguyễn Th S đồng ý, rồi lấy thêm gói ma túy còn lại (Gói nguyên) đưa

cho Lê D S, để đổi lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Gold. Giao dịch xong cả 2 S đều đi về nhà.

Khoảng 02 ngày sau, Nguyễn Th S đi công việc ở chợ Sa Nam, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Tại đây, S gặp một người nghiện ma túy (*S chỉ quen mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ*). Hai người đứng nói chuyện một lúc thì S đưa chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Gold (*Chiếc điện thoại của Lê D S đã đổi để lấy ma túy cho Nguyễn Th S*) ra và nói: “*Tau có cây điện thoại ni đổi cho thằng nó năm trăm, mà nghe nói không dùng được, mi có làm răng hay sửa được thì sửa mà dùng*”. Người này nói: “*Rửa để em lấy cho*”. S đồng ý rồi đưa điện thoại cho người đàn ông đó. Người này đưa cho S 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền xong S đi công việc rồi về nhà.

Sáng ngày 02/5/2021, Nguyễn Th S dùng hết số ma túy đã mua nên tiếp tục điện thoại cho người đàn ông tên M ở cầu Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An hỏi mua tiếp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền ma túy (Hê rô in). M đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau ở cổng trường Đặng Thúc Hứa, xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Gặp nhau, S đưa cho M 3.000.000đ (Ba triệu đồng). M cầm tiền rồi đưa lại cho S một bao potylen màu đen, biết trong đó có ma túy (Hê rô in) nên S cầm và bắt xe Buýt về nhà. Về đến nhà, S mở gói ma túy ra đếm được có cả thấy 16 gói nhỏ ma túy (Hê rô in). S vứt bao potylen màu đen và bỏ 16 gói ma túy này vào bao potylen trong suốt rồi đem cất giấu ở hộc bếp cũ của nhà S để sử dụng dần và có ai mua thì bán. Cùng ngày, vào khoảng hơn 12 giờ, Lê D S đi xe buýt lên nhà chị Nguyễn Thị Th ở xóm Lộc Tiến, xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là người quen của S để mượn tiền. Khi lên đến nơi, S thấy có chiếc xe mô tô Wave Alpha, BKS: 37L3 - 2957 (Xe này là của chị Võ Thị Huyền cho chị Th mượn để sử dụng từ tháng 2/2021 đến nay) đang dựng ở ngoài sân nhà chị Th. Thấy nhà chị Th đang ngủ trưa, không có ai trông coi tài sản nên S đi vào lấy chìa khóa xe để ở cửa sổ phòng khách cắm vào ổ khóa điện, rồi điều khiển xe tẩu thoát. S đem xe đến kiốt sửa xe của anh Nguyễn Mạnh Hùng ở khối 7, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và bán cho anh H với giá 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Bán xe xong, S bắt xe buýt lên huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, S tiếp tục sử dụng số thuê bao 0923.621.681 gọi điện cho Nguyễn Th S theo số thuê bao

0966.008.275 để hỏi mua 400.000đ ma túy (Hê rô in). Nguyễn Th S đồng ý và nói: “*Lên đi*”. Nghe điện thoại xong, Nguyễn Th S đi xuống hốc nhà bếp cũ nơi cất giấu ma túy, lấy 01 gói ma túy loại Hê rô in ra để bán cho Lê D S. Khoảng 30 phút sau, Lê D S lại điện thoại cho Nguyễn Th S và nói: “*Em lên đến nơi rồi*”. Nghe điện thoại xong, Nguyễn Th S đi ra khu vực nghĩa trang gần nhà, thì gặp Lê D S. Tại đây Lê D S nói với Nguyễn Th S: “*Em còn có ba trăm mấy không đủ, anh cho em nợ một trăm, để còn mấy chục em đi xe buýt về*”. Nguyễn Th S nói: “*Không cho nợ*”, rồi lấy gói ma túy ra chia thành hai gói nhỏ, và bán cho Lê D S 01 gói với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi về nhà, Lê D S lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại S gói lại cất để sử dụng dần. Đến 10 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, khi Lê D S đang ở nhà và chuẩn bị đưa số ma túy còn lại ra sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ: 01 gói potylen trong suốt, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng, ngoài cùng được gói bằng giấy thiếc; 01 điện thoại di động màu đen Mobi Star .

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Nguyễn Th S. Quá trình khám xét đã thu giữ của S: 16 gói chất bột màu trắng (Nghỉ là heroine). Cụ thể: Thu ở túi quần bên trái S đang mặc 02 gói (Trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng giấy trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu hồng); Thu giữ tại hốc bếp cũ nhà S 01 bao potylen trong suốt, bên trong có tổng cộng 14 gói (Trong đó có 09 gói mỗi gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng và 05 gói mỗi gói được gói ngoài bằng giấy màu hồng).

Ngày 03/5/2021 Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã tiến tạm giữ chiếc xe mô tô Wave Alpha, BKS: 37L3 - 2957 tại ô tô sửa chữa của anh Nguyễn Mạnh Hùng (Xe Anh H mua của Lê D S).

Tại Bản kết luận giám định số 668/KL- PC09(Đ2-MT) ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê D S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê D S có khối lượng là 0,15 gam

- 16 Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M16) thu giữ của Nguyễn Th S gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Th S có tổng khối lượng là 2,580 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KĐG-TTHS ngày 10/5/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS: 37L3-2957 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, có giá: 5.260.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb Gold đã qua sử dụng có giá: 4.495.500đ.

Cáo trạng số: 36/CT- VKS – HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Th S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê D S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Th S và Lê D S đã khai nhận hành vi mà các bị cáo thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2021 đến ngày 03/5/2021 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê D S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Lê D S từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung của 02 tội để buộc bị cáo Lê D S phải chấp hành hình chung cho cả 02 tội từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê D S phải bồi thường cho

người bị hại, chị Phan Thị Th (Địa chỉ: Xóm 2, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An) số tiền 5.145.500đ.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 17 gói chất bột thu của 02 bị cáo được bỏ trong 02 phong bì công văn của Công an huyện Hưng Nguyên đã được niêm phong. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen Mobi Star được bỏ trong phong bì công văn Công an huyện Hưng Nguyên đã được niêm phong. Tịch thu tại bị cáo Nguyễn Th S số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tại bị cáo Lê D S số tiền tiền thu lợi bất chính 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 10 giờ 30 phút và biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 16 giờ cùng ngày 03/5/2021, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận:

- *Đối với Nguyễn Th S:* Vào ngày 27/4/2021, bị cáo S bán trái phép 01 gói ma túy (Heroine) cho Lê D S để lấy 300.000đ và đổi 01 gói ma túy (Heroine) cho Lê D S để lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb Gold ; vào ngày 02/5/2021, bán trái phép 01 gói ma túy (Heroine) cho Lê D S để lấy 300.000đ. Ngoài ra, vào hồi 16 giờ tại nhà ở của mình (Xóm Tân Phong, xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An) bị cáo S đã có hành vi tàng trữ 16 gói chất bột màu trắng với mục đích sử dụng và bán.

- *Đối với Lê D S:* Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/5/2021 tại nhà ở của mình (Khối 3 thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên) bị cáo S đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất bột màu trắng với mục đích sử dụng. Ngày 27/4/2021 tại ki ốt gọi đầu của chị Phan Thị Th (Khối 3 thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An) S đã trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 32 Gb Gold cùng với số tiền 650.000đ để trong vỏ ốp điện thoại của chị Phan Thị Thùy; vào ngày 02/5/2021 tại nhà của chị Nguyễn Thị Th (Xóm Lộc Tiến, xã Thượng Tân Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) S tiếp tục trộm của chị Th 01 xe mô tô màu nâu BKS 37L3-2957 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha.

Căn cứ vào kết luận giám định số 668/KL-PC09 (MT) ngày 10/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An thì:

+ Các mẫu chất bột (Ký hiệu từ M1 đến M16) thu giữ của Nguyễn Th S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê D S có tổng khối lượng là 2,580 gam.

+ Một mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê D S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê D S có khối lượng là 0,15 gam.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 18KĐG-TTHS ngày 10/5/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thì: chiếc xe mô tô BKS: 37L3-2957 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha và chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb Gold đã qua sử dụng do bị cáo Lê D S chiếm đoạt lần lượt có giá là 5.260.000đ và 4.495.500đ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên:

- Hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy (Heroine) nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Lê D S vào ngày 03/5/2021 đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt xe mô tô và chiếc điện thoại di động cùng với số tiền 650.000đ để trong vỏ ốp điện thoại của chị Nguyễn Thị Th và chị Phan Thị Thùy với tổng trị giá tài sản là: 10.410.500đ của bị cáo Lê D S vào ngày 27/4/2021 và ngày 02/5/2021 đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Hành vi của Nguyễn Th S bán và trao đổi trái phép ma túy (Heroine) cho Lê D S 02 lần (Lần 01: Bán 01 gói ma túy lấy 300.000đ và đổi 01 gói ma túy để lấy chiếc điện thoại di động vào ngày 27/4/2021); lần 2: Bán 01 gói ma túy lấy 300.000đ vào ngày 02/5/2021 và hành vi tàng trữ trái phép 2,580 gam ma túy (Heroine) nhằm mục đích bán và sử dụng của bị cáo vào ngày 03/5/2021 đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Vụ án vừa trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ quản lý đặc biệt đối với việc mua bán, tàng trữ chất ma túy và xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu cai nghiện để tu dưỡng bản thân lại lao vào con đường phạm tội. Những hành vi: Tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy (Heroine); trộm chiếc điện thoại di động có giá 5.260.000đ cùng với số tiền 650.000đ bỏ trong vỏ ốp điện thoại của chị Phan Thị Thùy; trộm của chị Nguyễn Thị Th chiếc xe mô tô có giá 4.495.500đ của Lê D S và hành vi của Nguyễn Th S: Bán và trao đổi trái phép 02 lần ma túy (Heroine) cho Lê D S; tàng trữ trái phép 2,580 gam ma túy (Heroine) với mục đích bán và sử dụng là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Do bị cáo Lê D S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản mỗi lần đều trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS (Phạm tội 02 lần trở lên).

Bị cáo Nguyễn Th S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Th S và bị cáo Lê D S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ của bị cáo Nguyễn Th S có thời gian tham gia công dân hỏa tuyến. Bố của bị cáo Lê D S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Xe mô tô do bị cáo Lê D S chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Nên bị cáo Nguyễn Th S và bị cáo Lê D S đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo Lê D S, Hội đồng xét xử còn xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ sau: Vào ngày 03/5/2021 bị cáo tự nguyện khai ra hành vi trộm chiếc điện thoại của chị Phan Thị Thùy vào ngày 27/4/2021 (BL 143) khi chưa có cá nhân, tổ chức nào xác định được chủ thể thực hiện hành vi phạm tội (Mặc dù trước đó vào ngày 27/4/2021 đã chị Thùy đã có đơn trình báo việc mất điện thoại) nên bị cáo Lê D S còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, mặc dù 02 bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, do cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Lê D S phạm 02 tội và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Th S phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với 02 bị cáo cơ bản là phù hợp và nghiêm M nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo Lê D S do đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại là chị Phan Thị Thùy nên cần xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị để đảm bảo tính khoan hồng và giảm nhẹ đối với người phạm tội tự thú.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông bị cáo khai tên là M (Người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Th S). Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người này, nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Đối với Nguyễn Văn Hùng người đã mua chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt. Do không có đủ căn cứ để chứng M Hùng biết tài sản này là do trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không khởi tố Hùng về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm cho Hùng là đúng.

[7]. Đối với hành vi đổi ma túy cho Lê D S để lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb Gold của Nguyễn Th S. Do Nguyễn Th S không biết chiếc điện thoại này là tài sản bị chiếm đoạt trái phép nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên không khởi tố Nguyễn Th S về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Chị Nguyễn Thị Th và chị Võ thị Huyền) đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu bị cáo Lê D S bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Mạnh Hùng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 640.000đ (Tiền anh Hùng bỏ ra mua chiếc xe mô tô do Lê D S trộm cắp) nên Tòa miễn xét.

Đối với yêu cầu của chị Phan Thị Th: Buộc bị cáo Lê D S phải bồi thường trị giá của chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 32Gb Gold do bị cáo chiếm đoạt và số tiền 650.000đ tiền mà chị bỏ trong vỏ ốp điện thoại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là yêu cầu chính đáng và hợp pháp nên được chấp nhận. Căn cứ vào kết quả định giá thì chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng có giá là 4.495.500đ. Nên cần buộc bị cáo Lê D S phải bồi thường cho chị Phan Thị Thùy số tiền $4.495.500đ + 650.000đ = 5.145.500đ$ (Năm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9]. *Về vật chứng*: Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 phong bì thư Công văn Công an huyện Hưng Nguyên, được niêm phong theo đúng quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ: “Gói niêm phong vật chứng thu giữ của Lê D S. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu đi giám định và niêm phong lại”.

+ 01 phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: "Gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Th S" .

+ 01 điện thoại di động màu đen **Mobi Star** đã qua sử dụng, được bỏ vào phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: "Gói niêm phong vật chứng là điện thoại di động thu giữ của Lê D S".

+ 01 xe mô tô **BKS: 37L3-2957** nhãn hiệu **Honda**, số loại **Wave Alpha** đã qua sử dụng.

Xét thấy: 02 Phong bì công văn được niêm phong, mặt trước phong bì thứ nhất có ghi hàng chữ: Gói niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Th S; mặt trước phong bì thứ hai có ghi: Gói niêm phong vật chứng thu giữ của Lê D S bên trong 02 phong bì này là 17 gói chất bột (trong đó có 01 gói là vật chứng thu giữ của Lê D S; 16 gói là vật chứng thu giữ của Nguyễn Th S) được giám định là ma túy (Heroine). Đây là vật chứng bị Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Phong bì công văn được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Gói niêm phong vật chứng chiếc điện thoại di động thu giữ của Lê D S. Đây là chiếc điện thoại mà bị cáo Lê D S sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 37L3-2957 là của chị Võ Thị Huyền mua vào năm 2004, tháng 2/2021 chị Huyền đã cho chị Nguyễn Thị Th mượn. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu.

[10]. Về các biện pháp tư pháp: Do bị cáo Nguyễn Th S 02 lần bán ma túy trái phép cho Lê D S để lấy số tiền 600.000đ và bán chiếc điện thoại di động mà bị cáo Lê D S lấy trộm để lấy số tiền 500.000đ. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 640.000đ mà Lê D S có được do bán chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp cho anh Nguyễn Mạnh H. Đây cũng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Th S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê D S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Th S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03/5/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê D S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê D S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03/5/2021.

3. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê D S phải bồi thường cho người bị hại, chị Phan Thị Thùy (Địa chỉ: Xóm 2, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An) số tiền 5.145.500đ (Năm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi phải thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: “Gói niêm phong vật chứng thu giữ của Lê D S (1986) trú tại khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An vào ngày 03/5/2021 tại khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại”;

- 01 phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: “Gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Th S (1967) trú tại xóm Tân Phong, xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, Nghệ An vào ngày 03/5/2021 tại xóm Tân Phong , xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại ”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: “Gói niêm phong vật chứng điện thoại di động thu giữ của Lê D S (1986) trú tại khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An vào ngày 03/5/2021 tại khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An”;

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/8/2021 giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tại bị cáo Nguyễn Th S số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tại bị cáo Lê D S số tiền thu lợi bất chính 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc: Bị cáo Nguyễn Th S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê D S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL và NV LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh